

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58/2021/HS-ST**

Ngày: 29-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ước;

Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 125/20 đường T, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1988; có 02 con, sinh năm 2015 và 2020; tiền án: không; tiền sự: Ngày 28/10/2019, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 01/7/2020, chưa được xoá; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại 125/20 đường T, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Mai Ngọc L, sinh năm: 1986; nơi cư trú: 9A đường Đ, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(vắng mặt)*

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở: 48 đường V, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(vắng mặt)*

3. Anh Hồ Hoàng Ngọc P, sinh năm: 1973; nơi cư trú: 223 đường X, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Trương Bá Trọng T3, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc T có tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ ngày 09/9/2020, Đặng Ngọc T, Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T1 và Hồ Hoàng Ngọc P đến quán cà phê “S” ở địa chỉ 225 đường X, phường G, thành phố Đ do anh Nguyễn Xuân T2 quản lý để uống nước. Tại đây, T, L, T1, P rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đồ cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền. Sau đó, T1 nói T2 lấy một bộ cờ cá ngựa gồm 16 quân cờ có 04 màu: đỏ, vàng, xanh lá, xanh lục, 01 bàn cờ, 01 tô bằng sứ, 02 hột xí ngầu cho cả nhóm cùng đánh bạc. T, L, T1, P chơi cờ cá ngựa với hình thức như sau: sử dụng hạt xí ngầu tung (đổ) vào tô sứ tính điểm nước đi của quân cờ, mỗi người chơi sẽ chọn 4 quân cờ có cùng màu với ô mà sẽ là nơi xuất phát của quân cờ mình, muốn về đích (về chuồng) đầu tiên thì 4 quân cờ phải được xếp đúng vào các ô 6, 5, 4 và 3 thì sẽ là người chiến thắng. Để quân cờ của mình được xuất chuồng và có thêm lượt đi thì người chơi phải đổ được số điểm là 1: 6; 1:1; 2:2; 3:3; 4:4; 5:5; 6:6. Số điểm đi của quân cờ đi tương ứng với số điểm người đổ xí ngầu, nếu ra số điểm không phải là cặp điểm trùng nhau mà ra cặp số điểm lệch nhau thì sẽ mất lượt chuyển cho người kế tiếp theo, để di chuyển người chơi đã có quân cờ trên bàn cờ thì số ô mà quân đó được đi tiếp sẽ dựa vào số điểm đổ xí ngầu của người chơi, số điểm để được bao nhiêu thì quân cờ sẽ đi theo số đó, không được ít hơn hoặc nhiều hơn. Người nào có 1 quân cờ về chuồng trước thì những người chơi còn lại phải bỏ ra 10.000 đồng cho người có ngựa về chuồng, con cờ thứ 2, thứ 3 về chuồng cũng tương tự. Riêng đối với con ngựa thứ 4 về chuồng thì những người chơi khác phải bỏ ra 20.000 đồng cho người chơi có ngựa về chuồng. Tổng 4 con ngựa về chuồng thì người thắng cuộc ăn được số tiền là 150.000 đồng; Một quân cờ bị đá thì người chơi có quân cờ bị đá phải chung 10.000 đồng cho người chơi có quân cờ đá.

T, L, T1, P chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an Phường G, thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.720.000 đồng; 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa; 16 quân cờ cá ngựa bằng nhựa (gồm 04 quân màu vàng, 04 quân màu xanh lá cây, 04 quân màu đỏ, 04 quân màu xanh da trời); 01 tô bằng sứ; 02 viên xí ngầu có 06 mặt; 02 ghế đường kính 40cm; 01 bàn gỗ rộng 60cm, dài 120cm, cao 60cm. Quá trình điều tra xác định số tiền T, L, T1, P sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Đặng Ngọc T mang theo số tiền 1.320.000 đồng và sử dụng số tiền 320.000 đồng để đánh bạc.

- Mai Ngọc L mang theo số tiền 7.925.000 đồng, L chỉ sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn T 1 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết 500.000 đồng để đánh bạc.

- Hồ Hoàng Ngọc P mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết 200.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền T, L, T1, P sử dụng đánh bạc là 1.720.000 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

Đối với Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T1, Hồ Hoàng Ngọc P là người cùng tham gia đánh bạc với Đặng Ngọc T; Nguyễn Xuân T2 là người cho các con bạc sử dụng địa điểm và cung cấp công cụ là một bộ cờ cá ngựa, 02 hột xí ngầu; 01 bàn cờ, 01 tô bằng sứ cho các con bạc đánh bạc; Ngày 29/5/2017, Mai Ngọc L bị Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 44/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2017, đã thi hành án phí và hình phạt bổ sung ngày 23/11/2017, đã xoá án tích theo điểm b, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T 1, Hồ Hoàng Ngọc P, Nguyễn Xuân T 2 chưa có tiền án, tiền sự về một trong các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T1, P và T2 về hành vi đánh bạc nói trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 02/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo đều thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 02/3/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T số tiền từ 20.000.000 đồng - 30.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người liên quan anh L, anh T1, anh P và anh T2, người làm chứng anh T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Đặng Ngọc T đã bị Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 28/10/2019, thi hành quyết định vào ngày 01/7/2020 nhưng khoảng 13 giờ ngày 09/9/2020, tại quán cà phê “S” ở địa chỉ 225 đường X, phường G, thành phố Đ, bị cáo T tiếp tục cùng Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T1 và Hồ Hoàng Ngọc P thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đồ cờ cá ngựa được thua bằng tiền đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an phường G, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 1.720.000 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T1, Hồ Hoàng Ngọc P là người cùng tham gia đánh bạc với bị cáo T; Nguyễn Xuân T2 là người cho các con bạc sử dụng địa điểm và cung cấp công cụ là một bộ cờ cá ngựa, 02 hột xí ngầu; 01 bàn cờ, 01 tờ bằng sứ cho các con bạc đánh bạc; Ngày 29/5/2017, Mai Ngọc L bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 44/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2017, đã thi hành án phí và hình phạt bổ sung ngày 23/11/2017, đã xóa án tích theo điểm b, khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T1, Hồ Hoàng Ngọc P, Nguyễn Xuân T2 chưa có tiền án, tiền sự về một trong các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T1, P và T2 về hành vi đánh bạc trên là đúng quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh tại địa phương vì đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội và có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị cáo thể hiện ăn năn hối cải nên đề tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- Đối với số tiền là 1.720.000 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 ghế đường kính 40cm; 01 bàn gỗ rộng 60cm, dài 120cm, cao 60cm là tài sản của anh Nguyễn Xuân T2 sử dụng cho các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bàn cờ cá ngựa bằng nhựa; 16 quân cờ cá ngựa bằng nhựa (gồm 04 con màu vàng, 04 con màu xanh lá cây, 04 con màu đỏ, 04 con màu xanh da trời); 01 tô bằng sứ; 02 viên xí ngầu là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của bị cáo T là tiền của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động hiệu samsung Galaxy J 6+ và 01 Chứng minh nhân dân thu giữ của anh Hồ Hoàng Ngọc P, số tiền 7.225.000 (bảy triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu đen thu giữ của anh Mai Ngọc L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn T1 là tài sản hợp pháp của anh P, anh L, anh T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh P, anh L, anh T1 là đúng quy định. Không ai yêu cầu gì thêm.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đặng Ngọc T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bàn cờ cá ngựa đường kính 45 cm x 45 cm bằng nhựa; 16 quân cờ cá ngựa bằng nhựa (gồm 04 con màu vàng, 04 con màu xanh lá cây, 04 con màu đỏ, 04 con màu xanh da trời); 01 tô bằng sứ; 02 viên xí ngầu.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: số tiền 1.720.000 (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc; 02 ghế đường kính 40cm; 01 bàn gỗ rộng 60cm, dài 120cm, cao 60cm.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc T số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thu giữ của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021 và biên lai thu tiền số AA/2017/0001547 ngày 09/3/2021 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người liên quan anh L, anh T1, anh P và anh T2 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đ;
- THADS TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên